

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**ĐỀ ÁN  
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
VỀ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ ĐẾN NĂM 2030**

**Hà Nội, tháng 3 năm 2017**

## MỞ ĐẦU

Thông tin thống kê nhà nước được lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành sử dụng như là một công cụ pháp lý quan trọng trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực thi các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Điều này phù hợp với xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới đang chuyển từ “chính sách dựa trên ý kiến” sang “chính sách dựa trên bằng chứng”. Một trong các bằng chứng quan trọng là thông tin thống kê nhà nước. Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng thống kê phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành và các đối tượng sử dụng thông tin thống kê khác.

Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng thống kê chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là việc ban hành các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê; xây dựng và áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn chất lượng, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực, từng quy trình sản xuất thông tin thống kê ở từng cơ quan thống kê và cả hệ thống thống kê nhà nước. Do đó, chất lượng thống kê đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, nhiều đối tượng sử dụng thông tin thống kê, kể cả các đại biểu Quốc hội còn băn khoăn về chất lượng của các con số thống kê.

Nhằm khắc phục tình trạng nêu trên, cần phải tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, trong đó có việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn chất lượng, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê để áp dụng thống nhất trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước. Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là công việc lớn và phức tạp, liên quan đến tất cả các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội, đòi hỏi phải được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thông qua Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 với các nội dung chính như sau.

*Phần thứ nhất. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng Đề án:*

- Sự cần thiết của Đề án;
- Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án;
- Kết quả đạt được, hạn chế bất cập trong quản lý nhà nước về chất lượng thống kê;
- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý chất lượng thống kê.

*Phần thứ hai. Nội dung của Đề án:*

- Quan điểm, mục tiêu;
- Nhiệm vụ;
- Giải pháp thực hiện;
- Kinh phí;
- Tổ chức thực hiện.

## **Phần thứ nhất**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

Hiện nay, thống kê là công cụ quan trọng cung cấp thông tin cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong việc đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Điều này phù hợp với xu hướng chung của nhiều quốc gia trên thế giới đang chuyển từ “chính sách dựa trên ý kiến” sang “chính sách dựa trên bằng chứng”. Một trong các bằng chứng quan trọng là thông tin thống kê do hệ thống thống kê nhà nước sản xuất và phổ biến.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng cơ chế phối hợp, tăng cường chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê, củng cố tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực, khảo sát mức độ hài lòng của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. Nhờ đó, chất lượng thông tin thống kê đã đáp ứng được yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; đồng thời đáp ứng được yêu cầu Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và giám sát các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc. Tuy nhiên, chất lượng thống kê hiện nay đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập; nhiều đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong nước và quốc tế, kể cả các đại biểu Quốc hội vẫn còn lo ngại về chất lượng của các con số thống kê do các cơ quan thống kê nhà nước sản xuất và phổ biến.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thống kê nêu trên là do chưa ban hành đồng bộ các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê; xây dựng và áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn chất lượng, công cụ, phương pháp đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo chuẩn quốc tế ở từng lĩnh vực, từng quy trình sản xuất thông tin thống kê của các cơ quan thống kê và cả hệ thống thống kê nhà nước.

Hơn nữa, do đặc điểm quan trọng của chất lượng thống kê là “có tính thay đổi theo thời gian và nhu cầu sử dụng của các đối tượng dùng tin”, nên chất lượng thống kê phải được cải thiện và nâng cao liên tục mới có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng lên của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. Chất lượng thống kê là khái niệm đa chiều, bao gồm, chất lượng của các quy trình sản xuất thông tin thống kê, chất lượng của các sản phẩm thông kê. Chất lượng thống kê phải được đảm bảo bằng các yếu tố về hệ thống thống kê được phối hợp một cách hiệu quả giữa các bên hữu quan, môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê được công bằng, độc lập, khách quan. Việc quản lý chất lượng thống kê một cách đầy đủ và toàn diện là cần thiết để thông tin thống kê phù hợp với mục đích của người sử dụng.

Năm 2012, Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc đã xây dựng và khuyến nghị các cơ quan thống kê quốc gia của các nước áp dụng khung mẫu đảm bảo chất lượng thống kê (gNQAF) trong quản lý chất lượng thống kê của quốc gia. Thực tế, nhiều quốc gia đã đưa nội dung quản lý nhà nước về chất lượng thống kê vào Luật thống kê và Sắc lệnh của Tổng thống; hình thành hệ thống quản lý chất lượng thống kê nhà nước trên cơ sở áp dụng gNQAF của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy hoạt động quản lý chất lượng thống kê là nội dung quan trọng, phức tạp, phạm vi rộng liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương và có tác động tích cực đến cả ba chủ thể: Sản xuất và phổ biến thông tin thống kê; cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước; sử dụng thông tin thống kê. Do đó, nội dung quản lý chất lượng thống kê cần được triển khai thực hiện một cách bài bản, đồng bộ thông qua đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mới đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng thống kê, cũng là nội dung quan trọng trong thực hiện Luật thống kê 2015 và các mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc. Sản phẩm cuối cùng của Đề án là các chỉ số cụ thể về chất lượng thống kê được công khai với các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. Thông qua việc tổ chức thực hiện Đề án, các cơ quan thống kê nhà nước sẽ có cơ sở để tổ chức thực hiện chức năng nhiệm vụ về thống kê của mình theo chuẩn quốc tế và các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê của nước ta. Đề án sẽ mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thông qua việc cung cấp thông tin thống kê có chất lượng cao, góp phần minh bạch quá trình xây dựng và thực thi luật và chính sách của nước ta, tạo niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về việc soạn thảo Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê tại cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2016-2020. Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã đồng ý và chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành trên cơ sở đó hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Luật thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2016, tại khoản 2 Điều 6 quy định quản lý nhà nước về thống kê “Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê”; Điều 60 quy định việc tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước “Tổ chức thống kê thuộc hệ thống tổ chức

thống kê nhà nước có trách nhiệm tổ chức tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước về chất lượng số liệu thống kê để nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hoàn thiện công tác thống kê”.

Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, một trong các giải pháp phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2030 là “Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê” (tiết b, khoản 4, Điều 1).

Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 nêu rõ “Đẩy mạnh giám sát và đánh giá chất lượng số liệu thống kê theo các tiêu chí: Khả năng tiếp cận, tính kịp thời, khả năng so sánh các chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu thống kê ASEAN” (tiết b, khoản 2, mục III, Điều 1).

Thông báo số 258/TB-VPCP ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2016 - 2020.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ BẤT CẬP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ**

#### **1. Một số khái niệm liên quan đến chất lượng thống kê**

Chất lượng thống kê là khái niệm trừu tượng, đa chiều bao gồm chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê và chất lượng thông tin thống kê.

Chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê là mức độ đáp ứng các yêu cầu của quy trình sản xuất thông tin thống kê xét trên các tiêu chuẩn: Tính đúng đắn về phương pháp thống kê; sự phù hợp giữa chi phí với hiệu quả; tính hợp lý của việc thực hiện; giảm gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin; và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Chất lượng thông tin thống kê là mức độ đạt được của thông tin thống kê đối với người sử dụng xét theo các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, gồm: Tính phù hợp; tính chính xác; tính kịp thời; tính đầy đủ; khả năng tiếp cận; khả năng giải thích.

Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, nhằm định hướng, kiểm soát và nâng cao chất lượng thống kê thông qua các tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chí, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê, chứng nhận và dán nhãn chất lượng.

#### **2. Kết quả đạt được trong quản lý nhà nước về chất lượng thống kê**

Trong những năm gần đây, nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng thống kê. Đó là, môi trường pháp lý cho các hoạt động thống kê ngày càng được hoàn thiện; cơ chế

cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê được quy định rõ ràng, công khai và minh bạch hơn; nguồn nhân lực làm công tác thống kê cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu; thanh tra chuyên ngành thống kê đã được củng cố; khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng dùng tin đã được tiến hành vào năm 2008 và năm 2013. Nhờ có các giải pháp quản lý nhà nước về chất lượng thống kê nêu trên, chất lượng thống kê đã cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô của Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và yêu cầu giám sát thực hiện MDGs của Liên hợp quốc và GDDS của IMF.

Chất lượng thông tin thống kê nhà nước đã được kiểm soát trên sáu tiêu thức chất lượng: Tính phù hợp; tính chính xác; tính kịp thời; khả năng tiếp cận; khả năng giải thích; và tính chặt chẽ của thông tin thống kê. Cụ thể như sau:

- Tính phù hợp của thông tin thống kê được kiểm soát trên cơ sở khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê; biên soạn và công bố các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã, hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành. Bên cạnh đó, một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê đã xây dựng được cơ sở dữ liệu vi mô trực tuyến phục vụ yêu cầu cụ thể của từng đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

- Tính chính xác của thông tin thống kê được kiểm soát thông qua quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao gồm bảy bước, từ bước đầu tiên của quy trình là xác định nhu cầu thông tin thống kê, đến bước cuối cùng là phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê. Chất lượng dữ liệu đầu vào để sản xuất ra các thông tin thống kê đầu ra đã được đảm bảo thông qua việc thực hiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia, kế hoạch điều tra thống kê của bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê định kỳ và thanh tra chuyên ngành thống kê. Chất lượng thông tin thống kê đầu ra được đảm bảo bằng việc thực hiện cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các bộ, ngành và Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

- Tính kịp thời của thông tin thống kê được kiểm soát bằng việc công bố ba loại số liệu thống kê theo các mốc thời gian khác nhau, như: Số liệu thống kê ước tính được công bố lần đầu; số liệu thống kê sơ bộ được công bố lần thứ hai; số liệu thống kê chính thức được công bố lần thứ ba.

- Khả năng tiếp cận của thông tin thống kê được kiểm soát thông qua các phương thức công bố và phổ biến thông tin thống kê, như: Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê và các trang thông tin điện tử của các đơn vị trong Ngành; niên giám thống kê; tạp chí, tờ thông tin, tờ rơi; sách chuyên khảo; thông cáo báo chí, hội nghị, hội thảo...

- Khả năng giải thích của thông tin thống kê được kiểm soát thông qua việc công bố, phổ biến thông tin thống kê đều kèm theo các bản giải thích số liệu thống

kê bao gồm các khái niệm, định nghĩa, nội dung và phương pháp tính toán, nguồn số liệu biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

- Tính chặt chẽ của thông tin thống kê thống kê được đảm bảo bởi các số liệu sơ cấp được thu thập, tính toán dựa trên các khái niệm, định nghĩa và phân tổ theo chuẩn mực thống nhất nên có thể dùng để tổng hợp và liên kết giữa các chỉ tiêu có liên quan.

### **3. Hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước về chất lượng thống kê**

Mặc dù đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thống kê, tuy nhiên, quản lý nhà nước về chất lượng thống kê vẫn còn hạn chế, bất cập. Cụ thể: Các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê chưa được ban hành đầy đủ và đồng bộ; bộ tiêu chí chất lượng thống kê, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê chưa được xây dựng và áp dụng theo chuẩn quốc tế; đội ngũ công chức thực hiện đánh giá chất lượng thống kê chưa được bố trí trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước; báo cáo đánh giá chất lượng thống kê chưa được biên soạn và công bố công khai đến mọi đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

Do những hạn chế bất cập như trên, hoạt động quản lý chất lượng thống kê mới chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, rà soát chất lượng số liệu thống kê ở một số lĩnh vực; chưa thực hiện đánh giá chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê. Chất lượng thông tin thống kê mới chỉ được kiểm soát qua sáu tiêu thức định tính, chưa được đo lường bằng các tiêu chuẩn, chỉ tiêu chất lượng cụ thể. Vì vậy, chất lượng thống kê vẫn là vấn đề còn nhiều tranh cãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, kể cả các cuộc họp của Quốc hội thảo luận về quá trình hoạch định, giám sát việc thực thi chính sách và pháp luật dựa trên bằng chứng là thông tin thống kê. Các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, thậm chí nhiều đại biểu Quốc hội vẫn còn băn khoăn về chất lượng các con số thống kê do cơ quan thống kê nhà nước các cấp công bố. Ngay cả các chủ thể sản xuất thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước cũng chưa có sự nhất quán về vấn đề chất lượng thống kê.

## **IV. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ**

### **1. Khuyến nghị của Thống kê Liên hợp quốc về quản lý chất lượng thống kê**

Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc khẳng định chất lượng thống kê là khái niệm đa chiều, bao gồm tất cả các chiều phản ánh quá trình và các kết quả thống kê đáp ứng tốt như thế nào những kỳ vọng của người sử dụng và các bên liên quan. Chất lượng tốt không chỉ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, mà còn giải quyết được những quan ngại của người trả lời về gánh nặng báo cáo và bảo mật thông tin, đồng thời đảm bảo môi trường thể chế được công bằng, khách quan, bao gồm những phương pháp luận đúng đắn và các thủ tục có tính hiệu quả chi phí. Do

đó, việc quản lý mỗi chiều chất lượng một cách đầy đủ và toàn diện là cần thiết để thông tin thống kê phù hợp với mục đích của người sử dụng. Năm 2012, Liên hợp quốc đã công bố khung mẫu đảm bảo chất lượng thống kê (gNQAF) để hướng dẫn các quốc gia và tổ chức quốc tế xây dựng khung chất lượng thống kê phục vụ công tác quản lý chất lượng thống kê của quốc gia và tổ chức quốc tế. Khung mẫu đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc bao gồm năm thành phần: Bối cảnh chất lượng thống kê; các khái niệm và các khung chất lượng thống kê; hướng dẫn bảo đảm chất lượng thống kê; đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê; chất lượng thống kê và các khung quản lý khác. Theo đó, chất lượng thống kê được đảm bảo theo bốn chiều với 19 tiêu chí chất lượng như sau:

- Chiều “Chất lượng hệ thống thống kê” với ba tiêu chí chất lượng, bao gồm hệ thống thống kê được phối hợp, mối quan hệ hiệu quả với các bên hữu quan được duy trì, các tiêu chuẩn thống kê được áp dụng.

- Chiều “Chất lượng môi trường thể chế” với sáu tiêu chí chất lượng, bao gồm độc lập về chuyên môn nghiệp vụ, tính trung thực và khách quan, tính minh bạch của chính sách và thực hành thống kê, tính bảo mật và an ninh thống kê, các cam kết về chất lượng, đầy đủ nguồn lực cho các hoạt động thống kê.

- Chiều “Chất lượng các quy trình thống kê” với bốn tiêu chí chất lượng, bao gồm áp dụng phương pháp luận đúng, sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí, thực hiện hợp lý; quản lý gánh nặng của người cung cấp thông tin.

- Chiều “Chất lượng thông tin thống kê” với sáu tiêu chí chất lượng, bao gồm sự phù hợp, tính chính xác và tin cậy, tính kịp thời và đúng hạn; khả năng tiếp cận và tính rõ ràng, tính chặt chẽ và khả năng so sánh, dữ liệu đặc tả đầy đủ.

Liên hợp quốc khuyến nghị các quốc gia và tổ chức quốc tế cần xây dựng mới hoặc bổ sung, nâng cấp khung chất lượng thống kê hiện có của quốc gia theo gNAQF. Đối với nước ta, việc xây dựng khung chất lượng thống kê quốc gia theo chuẩn quốc tế không chỉ làm minh bạch quá trình sản xuất thông tin thống kê, cải thiện và nâng cao liên tục chất lượng thống kê, mà còn thể hiện quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của thống kê Việt Nam với cộng đồng thống kê quốc tế.

## **2. Kinh nghiệm của một số quốc gia về quản lý chất lượng thống kê**

Đến nay, đã có hơn 50 quốc gia, tổ chức quốc tế công bố các văn bản, tài liệu về chất lượng thống kê của quốc gia, tổ chức quốc tế trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc. Qua nghiên cứu các văn bản, tài liệu nói trên cho thấy nhiều quốc gia đã sớm tiếp cận một cách có hệ thống và đồng bộ công tác quản lý chất lượng thống kê bao gồm chính sách, tuyên bố, mục tiêu về chất lượng thống kê quốc gia; các tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chí, công cụ, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Các báo cáo chất lượng thống kê



được biên soạn và công bố đã làm minh bạch quá trình sản xuất thông tin thống kê và tạo niềm tin đối với các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

Quản lý chất lượng của Cơ quan Thống kê quốc gia Úc: Cơ quan Thống kê quốc gia Úc (ABS) đã có các tuyên bố về chất lượng thông kê trên Trang thông tin điện tử của ABS. Để thực hiện chức năng quản lý chất lượng thống kê, ABS đã thành lập đơn vị quản lý chất lượng thống kê thuộc Vụ Phương pháp luận thống kê. Khung chất lượng thống kê (DQF) của ABS bao gồm bảy tiêu thức: Môi trường thể chế; tính phù hợp; tính kịp thời; tính chính xác; tính chặt chẽ, khả năng giải thích; khả năng tiếp cận. Để kiểm soát chất lượng quy trình sản xuất thống kê, ABS đã xây dựng công chất lượng (quality gates) nhằm phát hiện sớm các sai sót trong quy trình sản xuất thông tin thống kê. Các báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và công bố trên trang thông tin điện tử cùng với các dữ liệu thống kê.

Quản lý chất lượng của Cơ quan Thống kê quốc gia Hàn Quốc: Cơ quan Thống kê quốc gia Hàn Quốc (KOSTAT) đã đưa vấn đề quản lý chất lượng thống kê vào Luật thống kê từ năm 2007, Luật thống kê mới được sửa đổi năm 2011, quy định các hình thức đánh giá chất lượng thống kê và cải thiện chất lượng thu thập và công bố thông tin thống kê tại các Điều 9, 10, 11, 12. KOSTAT đã hình thành hệ thống quản lý chất lượng thống kê toàn diện, bao gồm: Khái niệm chất lượng thống kê và quản lý chất lượng thống kê; sáu tiêu thức chất lượng thống kê (Tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng so sánh, tính chặt chẽ, khả năng tiếp cận); quy trình, công cụ, hình thức đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Để thực hiện chức năng quản lý chất lượng thống kê, KOSTAT đã thành lập đơn vị quản lý chất lượng thuộc Vụ Chính sách thống kê. Hàng năm, tất cả các cơ quan sản xuất thống kê của Hàn Quốc phải tự đánh giá chất lượng thống kê thông qua hệ thống tự đánh giá trực tuyến do KOSTAT quản lý. Đánh giá độc lập chất lượng thống kê được tiến hành định kỳ 5 năm một lần, do nhóm chuyên gia độc lập thực hiện theo 44 tiêu chí chất lượng với 292 câu hỏi cụ thể. Đến nay KOSTAT đã đánh giá độc lập được 500 trong tổng số 986 sản phẩm thống kê. Báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và công bố trên Trang thông tin điện tử của KOSTAT.

Một số quốc gia, như Nam Phi, Nhật Bản, Colombia và Newzealand đang tiến hành xây dựng mới hoặc cập nhật khung chất lượng thống kê của quốc gia theo gNQAF.

Từ kinh nghiệm quản lý chất lượng thống kê của quốc tế nêu trên cho thấy, quản lý nhà nước về chất lượng thống kê có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc công khai, minh bạch quá trình sản xuất thông tin thống kê, cải thiện liên tục chất lượng thống kê, nhằm cung cấp các bằng chứng có chất lượng cho quá trình hoạch định, giám sát việc thực thi chính sách và pháp luật của nước ta.

## **Phần thứ hai**

### **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

#### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

##### **1. Quan điểm**

a) Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, nhằm nâng cao chất lượng thông tin thống kê, phục vụ cho việc đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế xã hội; giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc mà Việt Nam đã cam kết thực hiện;

b) Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là trách nhiệm của các tổ chức thuộc hệ thống thống kê nhà nước, với sự chủ động triển khai thực hiện của chủ thể sản xuất và phổ biến thông tin thống kê, sự tham gia tích cực với tinh thần trách nhiệm cao của chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước và chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

c) Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê quy định trong Luật thống kê 2015 và các quy định khác của pháp luật; phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê nhà nước của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS);

d) Đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả và phát triển của hệ thống thống kê nhà nước.

##### **2. Mục tiêu**

###### **a) Mục tiêu chung**

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng thống kê nhằm định hướng phát triển, kiểm soát và nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

###### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao nhận thức về chất lượng thông tin thống kê của chủ thể sản xuất và phổ biến thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng thống kê;

- Xây dựng và áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn chất lượng, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo chuẩn quốc tế trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước;

- Tăng cường năng lực đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Từ năm 2020, hàng năm, các cơ quan thống kê nhà nước tiến hành tự đánh giá chất lượng thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách. Từ năm 2021, tiến hành đánh giá độc lập chất lượng của một số lĩnh vực thống kê chủ yếu theo bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam (VSQF); báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê quốc gia được biên soạn và công bố định kỳ 5 năm một lần;

- Công bố kết quả đánh giá chất lượng thống kê của nước ta trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, Trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc vào năm 2020;

- Góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu về Chỉ số năng lực thống kê đạt 95 điểm, Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 90 điểm (thang điểm 100) vào năm 2030 như Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đề ra;

- Góp phần quan trọng vào việc nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê.

## **II. NHIỆM VỤ**

1. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê; soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê.

2. Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê; xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê; xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê (metadata).

3. Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê của hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là bộ, ngành); biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê.

4. Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Nghiên cứu, cập nhật các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế; xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê; biên soạn sổ tay hướng dẫn quản lý chất lượng thống kê.

5. Tuyên truyền, đào tạo kiến thức về quản lý chất lượng thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê; xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê.

6. Thực hiện đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, bao gồm các hoạt động chủ yếu: Triển khai thử nghiệm đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê; hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê, các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê; thực hiện tự đánh giá, đánh giá độc lập, đánh giá đột xuất và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia; xây dựng và áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến.

(Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được ghi ở Phụ lục đính kèm).

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp, các ngành trong hoạt động quản lý chất lượng thống kê. Xác định vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê đối với hoạt động quản lý chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách, lấy chất lượng thống kê làm một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê.

2. Triển khai một cách đa dạng các hình thức tuyên truyền về chất lượng thống kê phù hợp với từng chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất và phổ biến thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê; nâng cao nhận thức và quan điểm chỉ đạo công tác thống kê của lãnh đạo các cấp, các ngành; từng bước xây dựng môi trường làm việc hướng tới nâng cao chất lượng thống kê trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê nói chung và quản lý chất lượng thống kê nói riêng. Theo đó, xây dựng và áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng thống kê.

4. Xây dựng môi trường thuận lợi trong việc tiếp cận các loại thông tin thống kê sẵn có theo luật định cho các đối tượng sử dụng thông tin. Hình thành bộ phận chuyên trách hỗ trợ, việc tiếp nhận và giải đáp các phản hồi của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. 5. Chủ động tham gia các hợp tác song phương, đa phương trong chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành, địa phương về quản lý chất lượng thống kê. Tham gia tích cực vào Nhóm Công tác chất lượng thống kê của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN.

6. Nguồn thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê được bố trí trên cơ sở sắp xếp số biên chế được giao năm 2017 của hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành.

#### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước được bố trí trong kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 và kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác phát triển và hợp tác song phương, đa phương với cơ quan thống kê quốc gia của một số nước.

Bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung, khối lượng công việc được phân công trong Đề án và quy định của Luật ngân sách nhà nước, xây dựng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương**

###### **a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án cho giai đoạn trung hạn 5 năm và từng năm của hệ thống thống kê tập trung trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê nói chung và kiến thức, kỹ năng quản lý chất lượng thống kê nói riêng cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc tổ chức thống kê bộ, ngành;
- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;
- Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước thực hiện Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

###### **b) Các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi bộ, ngành, địa phương phụ trách theo Kế hoạch thực hiện Đề án;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự toán, bố trí và hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi phụ trách;

- Bên cạnh các nhiệm vụ chung của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu trên, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông còn có các nhiệm vụ sau đây:

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành khác và các địa phương thẩm định, bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Đề án trong kinh phí Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình truyền thông về tầm quan trọng của chất lượng thống kê đối với quá trình xây dựng và thực hiện chính sách; trách nhiệm của cộng đồng đối với việc đảm bảo chất lượng thống kê;

## **2. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án**

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê: thực hiện năm 2017;

- Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê: Thực hiện từ 2017 - 2023;

- Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê: Thực hiện từ 2017 - 2018;

- Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê: Thực hiện từ 2018 – 2020;

- Tuyên truyền, đào tạo kiến thức về chất lượng thống kê: Thực hiện từ 2018 - 2030;

- Thực hiện đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê: Thực hiện từ 2019 - 2030;

Kế hoạch (chi tiết) thực hiện các nhiệm vụ của Đề án ghi ở Phụ lục đính kèm Đề án này./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**Nguyễn Bích Lâm**

## Phụ lục

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số      QĐ/TTg ngày      tháng      năm 2017)

STT	Nhiệm vụ Đề án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
<b>1</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê</b>				
1.1	Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê	Quý II/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê
1.2	Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê	Tháng 4-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Một số văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt
<b>2</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê</b>				
2.1	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê	Tháng 4-6/2017	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành liên quan	Các báo cáo đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê
2.1.1	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê quốc gia	Tháng 4-6/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo đánh giá việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê quốc gia

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ Đề án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm dự kiến</b>
2.1.2	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê thuộc lĩnh vực bộ, ngành	Tháng 4-6/2017	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê thuộc lĩnh vực bộ, ngành
2.2	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê	Tháng 4/2017-12/2018	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các tiêu chuẩn thống kê được phê duyệt
2.2.1	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê quốc gia	Tháng 4/2017-12/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tiêu chuẩn thống kê quốc gia được phê duyệt
2.2.2	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê bộ, ngành	Tháng 4/2017-12/2018	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiêu chuẩn thống kê bộ, ngành được phê duyệt
2.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê (metadata)	2018-2020	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê (metadata) được xây dựng và vận hành
<b>3</b>	<b>Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê</b>				



STT	Nhiệm vụ Đề án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
3.1	Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê của hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành	Tháng 4-8/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ tiêu chí chất lượng thống kê được phê duyệt
3.2	Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê	Tháng 9/2017-3/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam được biên soạn và phát hành
<b>4</b>	<b>Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê</b>				
4.1	Nghiên cứu, cập nhật các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế	Cập nhật theo định kỳ 2 năm: Quý I/2018; Quý I/2020...	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả cập nhật các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ Đề án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm dự kiến</b>
4.2	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2018	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê được phê duyệt
4.2.1	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê chung	2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê chung (Mẫu) được phê duyệt
4.2.2	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực	2018	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực được phê duyệt
4.3	Biên soạn sổ tay hướng dẫn quản lý chất lượng thống kê Việt Nam	2019-2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Sổ tay hướng dẫn quản lý chất lượng thống kê được biên soạn và phát hành
<b>5</b>	<b>Tuyên truyền, đào tạo kiến thức về chất lượng thống kê</b>				

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ Đề án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm dự kiến</b>
5.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê	2018-2030	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Thông tin và truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê được thực hiện
5.1.1	Xây dựng chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê phù hợp với từng đối tượng, bao gồm, chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê	Quý I – Quý II/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Thông tin và truyền thông	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê được xây dựng
5.1.2	Thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê theo chương trình tuyên truyền cho từng đối tượng đã được phê duyệt	Quý III/2018-2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, địa phương	Số lần và số giờ phát sóng; số lượt người được tuyên truyền
5.2	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê	2019-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa phương khác liên quan	Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê phê duyệt và thực hiện
5.2.1	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê cho những người làm công tác thống kê;	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa	Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất

STT	Nhiệm vụ Đề án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê cho những người thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê			phương liên quan	lượng thống kê phê duyệt và thực hiện
5.2.2	Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê cho những người làm công tác thống kê nói chung; Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê cho những người thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2019-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Các khóa đào tạo được tổ chức; Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng
<b>6</b>	<b>Thực hiện đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê</b>				
6.1	Triển khai thử nghiệm đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê và hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê, các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm</li> <li>- Bản đề xuất các nội dung hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê, các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ Đề án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm dự kiến</b>
6.2	Thực hiện tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	Định kỳ hàng năm, từ 2020-2030	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê được biên soạn
6.3	Thực hiện đánh giá độc lập, đánh giá đột xuất và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia	Định kỳ 5 năm: 2021, 2026, 2031	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các báo cáo đánh giá độc lập, đánh giá đột xuất về chất lượng thống kê được biên soạn, công bố
6.4	Xây dựng và áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2026-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	
6.4.1	Xây dựng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2021-2022			Hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến được xây dựng
6.4.2	Áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2023-2030			100% cơ quan thống kê thuộc Hệ thống thống kê tập trung; trên 50% tổ chức thống kê bộ, ngành sử dụng hệ thống này